

PHÂN TÍCH CHI TIẾT: VIỆT BẮC

(Tác giả + Tác phẩm + Nhân định)

Việt Bắc - Tố Hữu bao gồm tóm tắt nội dung chính, lập dàn ý phân tích, bố cục, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật cùng hoàn cảnh sáng tác, ra đời của tác phẩm và tiểu sử, quan điểm cùng sự nghiệp sáng tác phong cách nghệ thuật giúp các em học tốt môn văn 12

I. Tác giả

1. Tiểu sử - Con người

- Tố Hữu (1920 - 2002)

- Thời thơ ấu: sinh ra và lớn lên trong gia đình Nho học ở Huế, vùng đất cổ đô thơ mộng còn lưu giữ nhiều nét văn hóa dân gian.

- Thời thanh niên: sớm giác ngộ cách mạng, hăng say hoạt động và đấu tranh cách mạng, trải qua nhiều lần tù ngục.

- Sau đó, Tố Hữu liên tục giữ nhiều chức vụ quan trọng trong bộ máy lãnh đạo của đất nước, đặc trách mặt trận văn hóa văn nghệ.

2. Đường cách mạng, đường thơ

Những chặng đường thơ Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với những chặng đường cách mạng của bản thân nhà thơ, với những giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam: điều này được thể hiện rõ rệt qua 7 tập thơ trong cuộc đời sáng tác của Tố Hữu.

+ Tập thơ *Từ ấy* (1937 - 1946): đánh dấu chặng đường đầu 10 năm thơ Tố Hữu, cũng là 10 năm hoạt động cách mạng từ giác ngộ, thử thách đến trưởng thành của người thanh niên cách mạng, gắn với 10 năm nhiều biến cố của lịch sử dân tộc.

+ Tập thơ *Việt Bắc* (1946 – 1954): đánh dấu chặng đường hoạt động sôi nổi của Tố Hữu và phản ánh cuộc đấu tranh gian lao, hùng tráng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn quân, toàn dân ta. Tập thơ kết tinh những tình cảm lớn mà bao trùm là tình yêu nước, khắc họa hình tượng quần chúng kháng chiến với một nghệ thuật giàu tính dân tộc và cảm hứng sử thi – trữ tình.

+ Tập thơ *Gió lộng* (1955 - 1961): bộc lộ niềm tự hào của con người làm chủ đất nước, thể hiện niềm tin vào tương lai với khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn đậm nét. Tập thơ tiếp tục bám sát cuộc đời nhà thơ và chặng đường lịch sử của dân tộc với việc ca ngợi cuộc sống mới trên miền Bắc XHCN, bày tỏ nỗi nhớ thương quê hương miền Nam, căm giận bè lũ bán nước và cướp nước, ngợi ca những con người kiên trung, hướng về ngày thống nhất.

- + Tập thơ *Ra trận* (1962 - 1971): là khúc anh hùng ca về miền Nam trong kháng chiến, là khúc ca ra trận, là mệnh lệnh tấn công với khí thế quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- + Tập thơ *Máu và hoa* (1972 - 1977): ghi lại chặng đường cách mạng gian khổ và hi sinh, khẳng định niềm tin vào sức mạnh của nhân dân, niềm vui niềm tự hào khi đất nước hoàn toàn giải phóng. Thơ Tố Hữu thời chống Mỹ đậm tính chính luận và cảm hứng sử thi.
- + Tập thơ *Một tiếng đồn* (1992) và *Ta với ta* (1999): bày tỏ những chiêm nghiệm, suy tư về cuộc sống, hướng tới những quy luật phổ quát và những giá trị bền vững.

3. Phong cách thơ Tố Hữu

- Về nội dung: Thơ Tố Hữu mang tính chất trữ tình chính trị rất sâu sắc.
- + Hồn thơ luôn hướng đến cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng, của cả dân tộc.
- + Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi, coi những sự kiện chính trị lớn của đất nước là đối tượng thể hiện và cũng là nguồn cảm hứng cho thơ.
- + Những tư tưởng lớn của thời đại, những tình cảm lớn của con người, những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc được phản ánh qua giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, thương mến.
- Về nghệ thuật: Thơ Tố Hữu mang tính dân tộc rất đậm đà.
- + Sử dụng thể thơ dân tộc: thơ lục bát, thơ thất ngôn.
- + Ngôn ngữ thơ gần gũi, sử dụng nhiều từ ngữ và cách nói dân gian, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân.
- + Thơ phát huy được tính nhạc của tiếng Việt ta.

II. Tác phẩm

1. Tìm hiểu chung

a. Hoàn cảnh ra đời

- Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô.
- Nhân sự kiện có tính chất lịch sử ấy, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc để ghi lại không khí bịn rịn, nhớ thương của kẻ ở người đi.

b. Vị trí đoạn trích: Nằm trong phần đầu của tác phẩm (kỉ niệm về cách mạng và kháng chiến).

c. Bố cục: 2 phần

- Phần 1 (20 câu đầu): Lời nhắn nhủ của người ở lại đối với người ra đi.
- Phần 2 (70 câu sau): Lời của người ra đi.

d. Nội dung bài thơ

- Tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến.
- Gợi viễn cảnh tươi sáng của đất nước và ngời ca công ơn của Đảng và Bác Hồ.

2. Tìm hiểu chi tiết

a. (20 câu đầu): Lời nhắn nhủ của người ở lại đối với người ra đi

* 4 câu thơ đầu: lời hỏi của người ở lại.

- Cách xưng hô *mình – ta*:

+ Gợi nghĩa tình thân thiết, gắn bó.

+ Là cách gọi quen thuộc trong ca dao dân ca.

=> Tạo không khí trữ tình cảm xúc.

- "*Mười lăm năm*": tính từ thời kháng Nhật (khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi những người kháng chiến trở về Thủ đô (tháng 10 – 1954)

- Câu hỏi tu từ: Kỉ niệm thời gian gắn bó lâu dài, keo sơn, bền chặt.

- Điệp từ "*nhớ*": nhấn mạnh nỗi nhớ sâu sắc, thường trực, da diết.

- Hình ảnh: cây – núi, sông – nguồn gợi mối qua hệ khăng khít, thủy chung, ân tình giữa kháng chiến và Việt Bắc.

=> Người ở lại thiết tha, luyến tiếc, khơi gợi trong lòng người ra đi kỉ niệm về một giai đoạn đã qua, về không gian nguồn cội, nghĩa tình.

* 4 câu tiếp: lời đáp của người ra đi.

- Từ láy: *tha thiết, băng khuâng, bồn chồn*

=> sự day dứt, lưu luyến, bồi hồi trong tâm trạng và hành động của người ra đi.

- Hình ảnh hoán dụ: "*áo chàm*" => gợi hình ảnh bình dị, thân thương của những người dân Việt Bắc.

- Hành động: *cầm tay* => sự luyến tiếc và nghĩa tình keo sơn gắn bó giữa cách mạng và Việt Bắc, gợi nhớ những cuộc chia tay trong văn học trung đại (nhưng đây là cuộc chia tay trong niềm vui chiến thắng).

=> Tiếng lòng người về xuôi băng khuâng lưu luyến.

* 12 câu tiếp "*Mình đi... cây đa*": Tác giả gợi những kỉ niệm về Việt Bắc trong những năm kháng chiến.

- Hình ảnh: *suối lũ, mây mù, miếng cơm chấm muối* => Đây là những hình ảnh rất thực gợi được sự gian khổ của cuộc kháng chiến, vừa cụ thể hoá mối thù của cách mạng đối với thực dân Pháp.

- Chi tiết "*Trám bùi...để già*" => diễn tả cảm giác trống vắng gợi nhớ quá khứ sâu nặng. Tác giả mượn cái thừa để nói cái thiếu.

- "*Hắt hiu...lòng son*" => phép đối gợi nhớ đến mái tranh nghèo. Họ là những người nghèo nhưng giàu tình nghĩa, son sắt, thủy chung với cách mạng.

- 6 câu hỏi tu từ lặp đi lặp lại => câu hỏi đau đáu, khơi gợi, nhắc nhở mọi người hãy luôn nhớ về Việt Bắc.

- Địa danh: *mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào* => gắn liền với Việt Bắc, là hình ảnh tiêu biểu của thủ đô kháng chiến.

- Phép điệp: *mình đi..., mình về..., nhớ...* => lời nhắn gọi tha thiết, nhắc nhở những kỉ niệm về một thời ở Việt Bắc.

- "*Mình đi, mình có nhớ mình*" => ý thơ đa nghĩa một cách thú vị. Cả kẻ ở, người đi đều gói gọn trong chữ "*mình*" tha thiết. *Mình* là một mà cũng là hai, là hai nhưng cũng là một bởi sự gắn kết của cách mạng, của kháng chiến.

=> Chân dung một Việt Bắc gian nan mà nghĩa tình, thơ mộng, rất đỗi hào hùng trong nỗi nhớ của người ra đi.

b. (70 câu sau): Lời của người ra đi

* 4 câu đầu "*Ta với... bấy nhiêu...*": Khẳng định tình nghĩa thủy chung son sắt.

- Đại từ *mình – ta*: được sử dụng linh hoạt và tạo sự hòa quyện, gắn bó máu thịt;

- Giọng điệu: tha thiết như một lời thề thủy chung son sắt.

- Từ láy: *mặn mà, đĩnh ninh* => Khẳng định nghĩa tình đậm đà, bền chặt, trước sau như một của cách mạng đối với Việt Bắc.

- So sánh: *bao nhiêu ... bấy nhiêu* => gợi tình cảm bao la, chan chứa giữa cách mạng và Việt Bắc.

* 28 câu tiếp "*Nhớ gì... thủy chung...*": nỗi nhớ thiên nhiên, núi rừng và cuộc sống con người ở Việt Bắc.

- 18 câu tiếp "*Nhớ gì... xuôi xa...*": Nỗi nhớ về cuộc sống ở Việt Bắc.

+ Biện pháp so sánh: "*nhớ... người yêu*" => So sánh nỗi nhớ Việt Bắc với nỗi nhớ người yêu, sắc thái cao nhất của nỗi nhớ.

+ Phép tiểu đối:

> "*Trăng lên đầu núi / nắng chiều lưng nương*" => Nỗi nhớ từ đêm sang ngày, bao trùm cả không gian lẫn thời gian.

> "*Bát cơm sẻ nửa / chăn sui đắp cùng*" => Hình ảnh cảm động cho thấy sự san sẻ khó khăn gian khổ, chia sẻ ngọt bùi, đắng cay giữa người dân Việt Bắc và những người cách mạng.

+ Phép điệp: *nhớ, nhớ từng..., nhớ sao...* => Nhấn mạnh nỗi nhớ da diết, sâu sắc.

+ Hình ảnh: *người thương đi về, người mẹ nắng cháy lưng,...* => Những hình ảnh thân thương, cảm động về con người Việt Bắc.

+ Những kỉ niệm: *đắng cay ngọt bùi, bát cơm sẻ nửa, những giờ liên hoan,...* => Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân gắn bó như trong một gia đình.

=> Con người và cuộc sống Việt Bắc: khổ cực, lam lũ mà thủy chung, son sắt.

=> Thiên nhiên, núi rừng, cuộc sống và con người ở Việt Bắc luôn in đậm trong tâm trí những người về xuôi tình cảm chân thành, tha thiết của người cán bộ kháng chiến.

- 10 câu sau "*Ta về... thủy chung*": Nối nhớ về bức tranh tứ bình của Việt Bắc.

+ 2 câu đầu: nối nhớ chung và cảm xúc chủ đạo cho cả khổ thơ;

+ 8 câu sau: bức tranh tứ bình của Việt Bắc:

> Mùa đông:

. Hình ảnh: hoa chuối đỏ tươi + người lao động trên đèo cao => bình dị, khoẻ khoắn;

. Màu sắc: xanh + đỏ + "*nắng ánh*" => màu sắc ấm áp.

> Mùa xuân:

. Hình ảnh: mơ nở trắng rừng + người đan nón => đẹp, nên thơ.

. Màu sắc: trắng + trắng => tinh khiết, thanh nhã.

. Âm thanh: hiệp vần "*ơ*" (*mơ – nở*), "*ưng*" (*rừng – từng*) cảm nhận tinh tế, âm thanh của rừng mơ đồng loạt nở hoa.

> Mùa hạ:

. Hình ảnh: *rừng phách đổ vàng* + em gái hái măng

. Màu sắc: vàng

. Âm thanh: tiếng ve

=> Vẻ đẹp đặc trưng rộn rã, rục rờ, đặc trưng của mùa hè.

> Mùa thu:

. Hình ảnh: ánh trăng

. Âm thanh: tiếng hát ân tình thủy chung

=> Vẻ đẹp thanh bình, hiền hoà.

- Nghệ thuật:

+ Phép điệp: *ta về, ta nhớ, nhớ...*

+ Đại từ xưng hô: *mình – ta...*

+ Nhịp điệu đều đặn, cân xứng, nhịp nhàng...

+ Giọng điệu tâm tình, ngọt ngào, lời thơ giàu nhạc điệu,...

=> Mỗi mùa mỗi cảnh, đều mang vẻ đẹp riêng trong vẻ đẹp chung: đó là sự hài hòa giữa màu sắc và âm thanh, giữa người và cảnh, cảnh và người cùng làm cho nhau thêm đẹp, làm cho bức tranh thêm sinh động.

=> Thiên nhiên cảnh vật quen thuộc, bình dị, gần gũi nhưng rất thơ mộng, trữ tình và nổi nhớ sâu sắc của người cán bộ cách mạng về Việt Bắc.

* 22 câu tiếp "*Nhớ khi... núi Hồng*": Nhớ cuộc kháng chiến anh hùng ở Việt Bắc.

- 10 câu đầu "*Nhớ khi... Nhị Hà*...": Thiên nhiên cùng con người sát cánh đánh giặc.

+ Phép điệp: *nhớ*... => gắn với những kỉ niệm trong những ngày Việt Bắc kề vai sát cánh cùng với CM trong chiến đấu.

+ Biện pháp nhân hóa: "*Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù*",... biến thiên nhiên thành một lực lượng kháng chiến, thể hiện tình đoàn kết đặc biệt giữa thiên nhiên và con người Việt Bắc đối với Cách mạng, khẳng định tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến. Rừng mang tính chất của con người VN quả cảm và biết phân biệt địch – ta,... Tác giả nhìn thiên nhiên xuất phát từ lòng yêu nước gắn với yêu Cách mạng.

+ Câu hỏi tu từ: hỏi để khẳng định nỗi nhớ thường trực, sâu sắc về những địa danh gắn liền với Việt Bắc.

+ Từ chỉ địa danh: *Phủ Thông, đèo Giàng*,... => thân thuộc, gắn liền với Việt Bắc.

- 12 câu sau "*Những đường... núi Hồng*": Khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong những ngày ra quân sôi động làm nên chiến thắng.

+ 8 câu đầu: khí thế dũng mãnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Bắc:

> Các động từ mạnh: *rầm rập, rung, bật* => tạo thành những chuyển rung dữ dội, thể hiện sức mạnh vô địch của cuộc kháng chiến.

> Các từ láy: *điệp điệp, trùng trùng* => khí thế mạnh mẽ không gì có thể ngăn cản nổi.

> Biện pháp cường điệu: *Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay* => sức mạnh của thời đại, của ý chí tiêu diệt giặc, của tinh thần đoàn kết có thể làm nên những điều tưởng chừng không thể.

> Nhịp điệu: dồn dập, mạnh mẽ như những bước hành quân của quân dân Việt Bắc, thể hiện khí thế ra trận của cả một dân tộc trong trận chiến quyết định với kẻ thù.

+ 4 câu sau: khí thế chiến thắng ở các chiến trường khác:

> Phép điệp: "*vui*", "*vui + lên/về*..."

> Liệt kê: các địa danh (...)

> Giọng điệu thơ: hồ hởi, vui tươi

=> Niềm vui to lớn, rộng khắp của cuộc kháng chiến.

=> Việt Bắc anh hùng trong kháng chiến, trở thành điểm đến của tất cả các cánh quân, của ý chí Việt Nam để tạo nên một cuộc đụng đầu lịch sử, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

* *16 câu cuối*: Nỗi nhớ Việt Bắc, nhớ cuộc kháng chiến, nhớ quê hương cách mạng của người VN.

- Câu hỏi tu từ: khơi gợi tình cảm thiêng liêng về Việt Bắc.

- Các hình ảnh: *ngọn cờ đỏ thắm, sao vàng rực rỡ, cụ Hồ sáng soi, Trung ương, Chính phủ, mái đình, cây đa,...* => những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng thể hiện cái nhìn lạc quan của tác giả. Đó là những hình ảnh biểu tượng của cách mạng, là tương lai của dân tộc.

- Phép điệp: *Ở đâu... Nhìn lên..., Ở đâu... Trông về...* => nhấn mạnh: Việt Bắc là cái nôi của cách mạng, là cội nguồn của sự sống.

- Biện pháp đối lập: u ám > < sáng soi => đề cao vai trò của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Bác chính là chỗ dựa tinh thần tươi sáng nhất cho cách mạng và nhân dân Việt Nam.

- Cách xưng hô *mình – ta...*

c. Giá trị nội dung

Là khúc ân tình thủy chung của những người cách mạng, của cả dân tộc qua tiếng lòng của tác giả.

d. Giá trị nghệ thuật

- Bài thơ đậm đà tính dân tộc, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu: thể thơ lục bát với giọng điệu ngọt ngào, tha thiết.

- Lối đối đáp giao duyên của ca dao dân ca (nhưng qua lớp đối thoại của kết cấu bên ngoài chính là lời độc thoại của tâm trạng).

- Cách xưng hô *mình – ta*; phép điệp giàu tính truyền thống.

- Ngôn từ mộc mạc, giàu hình ảnh, giàu sức gợi.

- Các biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, hoán dụ đậm đà tính dân tộc.

- Tố Hữu phát huy cao độ tính nhạc phong phú của tiếng Việt...

Nhận định

Một số nhận định về tác giả, tác phẩm

1. "*Thơ là đi giữa nhạc và ý. Rơi vào cái vực ý, thì thơ sẽ sâu, nhưng rất dễ khô khan. Rơi vào cái vực nhạc, thì thơ dễ làm đắm say người, nhưng cũng dễ nông cạn. Tố Hữu đã giữ được thế quân bình giữa hai vực thu hút ấy. Thơ của anh vừa ru người trong nhạc, vừa thức người bằng ý*".

(Chế Lan Viên - "*Lời nói đầu tuyển tập thơ Tố Hữu*")

3. "*Tố Hữu không tô vẽ lên nhân vật quần chúng những nét sơn hào nhoáng, giả tạo. Tình cảm của nhân vật thơ anh biểu hiện lên từ bản chất giai cấp, từ đời sống thực. Người bộ đội chiếm một địa vị quan trọng trong tập thơ Việt Bắc, chính là người nông dân nghèo khổ*".

(*Chặng đường mới của chúng ta*, 1961, Hoàng Trung Thông)

4. "*Với Tố Hữu, thơ là vũ khí đấu tranh cách mạng. Đó chính là đặc sắc và cũng là bí quyết độc đáo của Tố Hữu trong thơ ca*".

(Lời giới thiệu tập thơ *Từ ấy*, Văn học, 1959, Đặng Thai Mai)

5. *"Phong cách dân tộc ở Tố Hữu thể hiện ở chỗ thơ anh giàu chất nhạc, anh nắm rất vững cái âm điệu, vần điệu của dân tộc.... Thơ anh là lối thơ lấy cái đường đi toàn đời, lấy cái hơi toàn tập, lấy cái tứ toàn bài là chính... Anh là một con chim vụt ở đường bay hơn là bộ lông, bộ cánh, tuy vẫn là lông cánh đẹp".*

(Lời nói đầu cho tuyển tập 1938 – 1963 của Tố Hữu, Văn học, 1964, Chế Lan Viên)

6. *"Nhà thi sĩ ấy tự muốn mình là tiếng nói của dân tộc mình. Vậy thì dân tộc ấy có năng khiếu thơ thông qua nhà thi sĩ. Các dân tộc hiện đại, đã công nghiệp hóa rồi, đã bị san phẳng bởi những phương tiện tuyên truyền, không còn có một năng khiếu về hình tượng như thế nữa; không còn suối nguồn ở bản thân mình nữa. Nhưng Tố Hữu đắm mình trong dân tộc của mình, đồng thời là một thi sĩ độc đáo, một nhà sáng tạo ra các hình thể. Người ta càng cảm thấy điều đó rõ hơn khi anh nói một cách rất hay về thơ".*

(Lời tựa tập thơ Máu và hoa, xuất bản ở Pháp, năm 1975, Pierre Emmanuel)

7. *"Một tiếng nói yêu thương luôn luôn chan hòa ánh sáng, tự nó cũng là ánh sáng, lại hết sức linh hoạt và uyển chuyển, mỗi lúc một khác, mỗi nơi một khác, kể cả những lúc chỉ là sự im lặng giữa các dòng thơ. Phải chăng đây chính là bản sắc riêng của thơ Tố Hữu".*

(Chuyện thơ, 1978, Hoài Thanh)

8. *"Thơ Tố Hữu bao giờ cũng mới, càng ngày càng mới, vì nó thể hiện thế giới quan cách mạng của chủ nghĩa Mác, hệ tư tưởng vô sản, đạo đức cộng sản chủ nghĩa là những tư tưởng càng ngày càng trở thành cách nhìn, nếp sống phổ biến của những con người mới của thời đại".*

(Bình luận văn học, 1964, Như Phong)

9. Xuân Diệu cho rằng: *"Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ là thơ rất đổi trữ tình".*

10. Có ý kiến cho rằng: *"Bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu là khúc tình ca và cũng là khúc hùng ca về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến"*

11. *"Với Việt Bắc, hồn thơ cũng như nghề thơ Tố Hữu chín rộ, ..., không phải là một cây bút trong tay Tố Hữu nữa mà là nhiều ngọn bút nở cùng một lúc, bút tả tình, bút tả cảnh, bút tả người. Người ta thấy văn chương cách mạng chí nghĩa chí tình, cái văn chương nên thơ nên nhạc...". (Xuân Diệu).*

12. *"Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình - chính trị... Bài thơ là một khúc hát ân tình thủy chung rạo rạo, đắm đắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ..." (Trần Đình Sử).*